

Số: 71 /CBTT-STP

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2017

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức:** Công ty CP Công nghiệp thương mại Sông Đà
- Mã chứng khoán: STP
- Địa chỉ trụ sở: Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 04. 33521290/33828440 (máy lẻ 115); Fax: 04. 33822791
- Nội dung thông tin công bố:**
- Báo cáo thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/04/2017 tại đường dẫn: stp.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

- * Tài liệu đính kèm:
- Báo cáo thường niên năm 2016

Người được ủy quyền CBTT
(Ký tên, đóng dấu)

Vũ Thúy Quỳnh

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu TH

2016 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ (STP)**

Tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, kế hoạch hoạt động trong năm 2017 và các định hướng dài hạn của doanh nghiệp

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
5. Định hướng phát triển.....	6
6. Các nhân tố rủi ro.....	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
2. Tổ chức và nhân sự.....	8
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	10
4. Tình hình tài chính.....	10
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu.....	11
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	12
III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	13
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.....	13
2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.....	14
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	14
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	15
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty.....	15
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty.....	17
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:.....	17
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	18
1. Hội đồng quản trị.....	18
2. Ban kiểm soát.....	19
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	20
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	21
1. Ý kiến kiểm toán.....	21
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	21

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà
- Tên tiếng anh: Song Da Industry Trade Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500436570 (chuyển từ số đăng ký kinh doanh 0303000082 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp) đăng ký lần đầu ngày 18/04/2003, thay đổi lần thứ 14 ngày 26 tháng 12 năm 2016.
- Vốn điều lệ: 80.457.440.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.457.440.000 đồng
- Địa chỉ (Trụ sở chính): Phường Yên Nghĩa - Quận Hà Đông - Hà Nội
- Số điện thoại: 04.33828440/04.33521290
- Số fax: 04.33822791
- Website: www.stp.com.vn
- Mã cổ phiếu: STP

2. Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 22/11/1996 theo quyết định số 05/TCT-TCLĐ ngày 22 tháng 11 năm 1996 của Tổng giám đốc Tổng công ty Xây Dựng Sông Đà.
- Thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, ngày 07/04/2003, DN được Bộ xây dựng ra quyết định số 383/QĐ/BXD về việc chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000082 ngày 18/04/2003 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây.
- Tháng 09 năm 2006, cổ phiếu của công ty được chấp thuận giao dịch theo giấy phép số 17/TTGDHN-ĐKGD ngày 20/09/2006 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngày 10/09/2006 là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu STP với khối lượng niêm yết ban đầu 800.000 cổ phiếu.
- Tháng 05/2007, Công ty đổi tên thành: Công ty cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà.
- Ngày 05/06/2013 bổ sung ngành nghề kinh doanh theo giấy đăng ký kinh doanh số 0500436570 sửa đổi lần thứ 11.
- Năm 2016 Công ty tăng vốn điều lệ lên 80.457.440.000 đồng do thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Quá trình tăng vốn:

ĐVT: VNĐ

Năm	Vốn điều lệ
2003	4.000.000.000
2005	5.000.000.000
2006	8.000.000.000
Tháng 05 năm 2007	15.000.000.000
Tháng 11 năm 2007	35.000.000.000
2010	70.000.000.000
2016	80.457.440.000

⚡ **Sự kiện khác:**

- Ngày 18 tháng 01 năm 2003, Công ty được Trung tâm chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn - Tổng cục đo lường chất lượng cấp chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2000.
- Năm 2007, với những kết quả xuất sắc đã đạt được, tại lễ tổng kết hoạt động SXKD năm 2007 của Tổng công ty Sông Đà, Công ty CP công nghiệp thương mại Sông Đà được Tổng công ty Sông Đà tặng cờ danh hiệu Đơn vị xuất sắc toàn diện năm 2007.
- Các năm 2008, 2009 nhận quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.
- Năm 2009 được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.
- Giai đoạn từ năm 2009 - 2011, nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Tháng 10/2014 được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chứng nhận là một trong 30 doanh nghiệp Minh bạch nhất HNX theo kết quả Chương trình đánh giá Công bố thông tin và Minh bạch 2013-2014.
- Ngày 18 tháng 08 năm 2015, Công ty được NQA Việt Nam cấp chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2008.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất bao bì xi măng; bao bì giấy; bao PP, KP, in bao bì
- Kinh doanh vật tư: Hạt nhựa các loại, giấy kraft các loại, clinker, xi măng, bột giấy, hạt phụ gia cho ngành nhựa, bột đá trắng các loại...v.v
- Nhập khẩu và kinh doanh máy móc, thiết bị ngành bao bì;
- Khai thác và chế biến khoáng sản; Nghiền đá xây dựng, bột đá công nghiệp

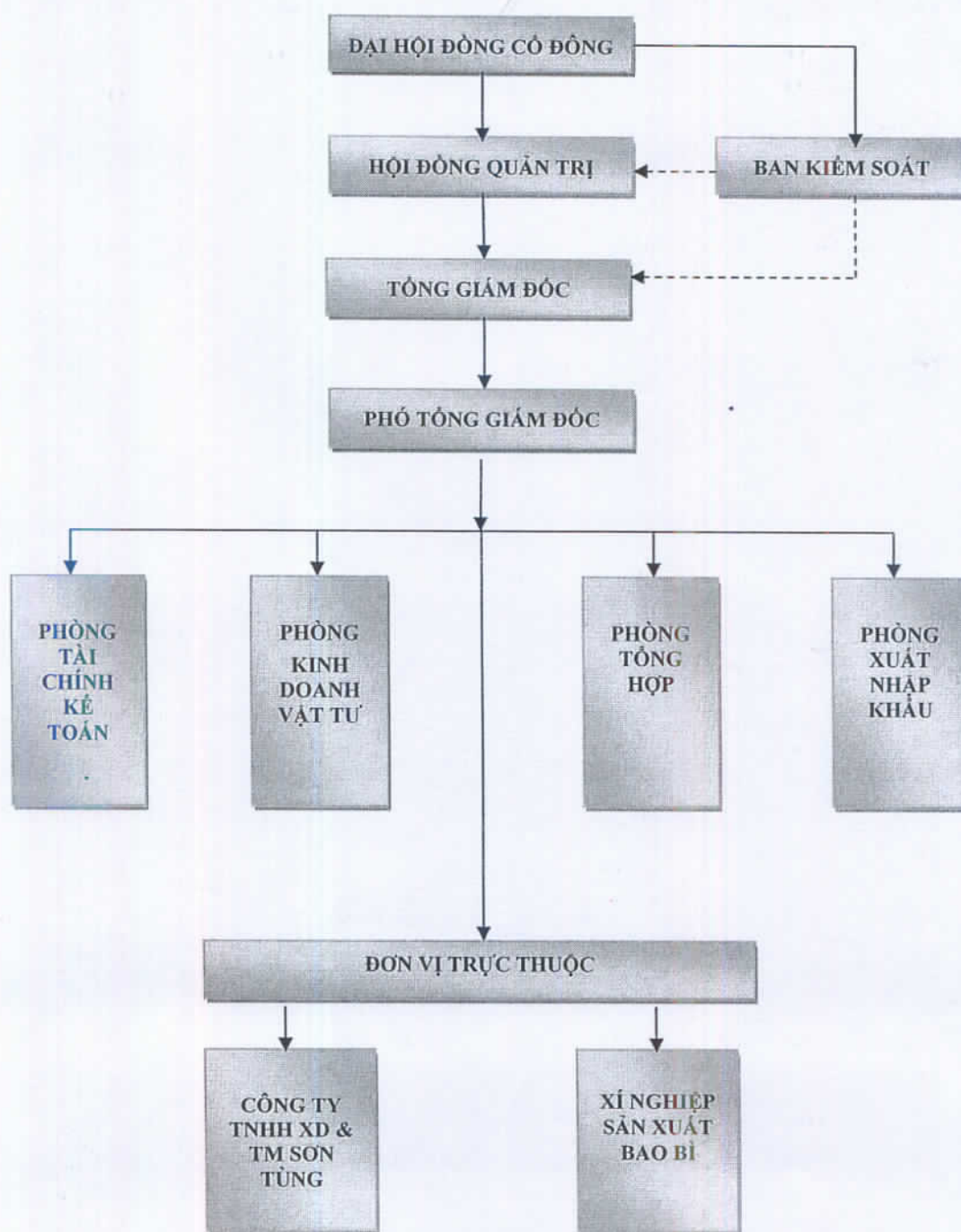
3.2 Địa bàn kinh doanh: Việt Nam

4 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc điều hành.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

a. Công ty con:

Tên công ty: Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400273378 đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 05 năm 2009; Đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 6 tháng 6 năm 2016.

Vốn điều lệ: 39.196.877.203 đồng

Vốn góp: 29.537.033.203 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 75,36%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Khai thác và tiêu thụ sản phẩm đá xây dựng

b. Công ty liên kết: không có.

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tập trung ưu tiên cho lĩnh vực sản xuất công nghiệp cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Kết hợp mở rộng mạng lưới kinh doanh vật tư xi măng, vật tư ngành nhựa nhằm mục tiêu đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, tăng thị phần tiêu thụ và tăng thêm hiệu quả kinh tế.
- Tiếp tục nghiên cứu một số chủng loại sản phẩm mới trên cơ sở tận dụng năng lực các máy móc thiết bị hiện có, kết hợp đầu tư bổ sung máy móc thiết bị hiện đại nhằm đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao năng lực sản xuất của đơn vị.
- Củng cố tổ chức, đào tạo bổ sung lực lượng trẻ, nâng cao tay nghề người lao động đồng thời tăng cường công tác quản lý và quản trị công ty.
- Nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác tối đa nguồn lực hiện tại của Công ty.
- Mở rộng quy mô sản xuất, đa dạng hóa các sản phẩm.
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị theo giai đoạn nhằm đáp ứng nhu cầu kế hoạch sản xuất.
- Xúc tiến các hoạt động tiêu thụ xi măng, clinker (cả trong và ngoài nước).
- Khai thác hiệu quả hơn, quy mô sản lượng lớn hơn tại thị trường nước ngoài. Thiết lập hệ thống khách hàng lớn, có nhiều tiềm năng để hợp tác ổn định, lâu dài.
- Hoàn thiện và nâng cao khả năng áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát trong điều hành sản xuất kinh doanh đồng thời xây dựng đội ngũ lao động có tri thức, giỏi nghiệp vụ, có văn hoá ứng xử trong hiện tại và tương lai.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội, cộng đồng của Công ty

Tuyên truyền định hướng cho toàn thể CBCNV công ty trong công tác bảo vệ môi trường chung. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Bên cạnh hoạt động kinh doanh, công ty tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ, từ thiện, chương trình hiến máu tình nguyện,...

6. Các nhân tố rủi ro

- Sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Do số lượng khách hàng có hạn, sự cạnh tranh trên thị trường vô bào xi măng giữa các công ty là tương đối gay gắt. Các DN bao bì thuộc Tổng công ty công nghiệp xi măng VN (Vicem) được ưu tiên tiêu thụ sản phẩm cho các nhà máy xi măng trong Tổng công ty (theo chính sách điều

hành của Vicem) khiến cho công ty bị mất thị phần tại một số công ty xi măng lớn. Hơn nữa, một số đối tác của công ty trước đây tiêu thụ sản lượng vỏ bao khá lớn đã tự xây dựng nhà máy bao bì cũng đã làm giảm một phần sản lượng tiêu thụ của công ty.

- Hạt nhựa PP là sản phẩm sau dầu vì thế chịu ảnh hưởng của việc thay đổi giá dầu mỏ trên thế giới. Nguồn nguyên liệu này chịu sự ảnh hưởng và chi phối của các nước xuất khẩu. Nếu công tác nắm và phân tích, dự báo tình hình không tốt sẽ rất dễ phải đối mặt với rủi ro cao do biến động giá vật tư nguyên liệu. Doanh nghiệp tương đối thụ động đối với nguồn nguyên liệu đầu vào.

- Các rủi ro khác: Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm mà Công ty cho phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tổng hợp tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2016 của Công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	
				Giá trị	Tỷ lệ HT (%)
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	265,5	311,7	117,4
	Trong đó: Công ty mẹ	Tỷ đồng	242,2	299,3	123,6
2	Doanh thu	Tỷ đồng	243,8	285,0	116,9
	Trong đó: Công ty mẹ	Tỷ đồng	222,6	273,6	122,9
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	15,4	14,5	94,2
	Trong đó: Công ty mẹ	Tỷ đồng	12,0	13,6	113,3
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	10,0	5,1	51,0
	Trong đó: Công ty mẹ	Tỷ đồng	10,0	6,4	64,0
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		3,5	
	Trong đó: Công ty mẹ	Tỷ đồng		4,8	
6	Thu nhập bình quân NLD	đ/ng/th	6.600.000	9.112.000	138,1
7	Sản phẩm tiêu thụ				
	- SX vỏ bao các loại	Triệu SP	28,5	35,1	123,2
	- KD hạt nhựa	Tấn	1.500	2.160	144,0
	- KD clinke+xi măng	Tấn	46.000	54.661	118,8
	- Đá xây dựng	M3	240.000	152.758	63,6

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Tổng giá trị sản lượng năm 2016 hoàn thành được 117,4% kế hoạch đề ra.
- Doanh thu năm 2016 hoàn thành 116,9% kế hoạch năm.

- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt 51% (công ty mẹ đạt 64%), đánh giá chung không đạt so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao, nguyên nhân chủ yếu do công ty phải trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư vào dự án tại khu CN Thạch Thất, dự phòng phải thu khó đòi và khoản lỗ từ hoạt động SXKD của công ty con (công ty TNHH XD & TM Sơn Tùng) với tổng số tiền là 10,8 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành, Kế toán trưởng

✦ Ông Nguyễn Trọng Trãi - Tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Trọng Trãi

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 26/02/1981

Quê quán: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Hà Đông-Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý kinh doanh, quản lý khoa học công nghệ

Số lượng cổ phần nắm giữ: 93.380 cổ phần (Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 21/10/2016 do Trung tâm Lưu lý Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

✦ Ông Nguyễn Trọng Lợi - Phó tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Trọng Lợi

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/03/1982

Quê quán: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Hà Đông-Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Công nghệ thông tin; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Số lượng cổ phần nắm giữ: 514.855 cổ phần. (Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 21/10/2016 do Trung tâm Lưu lý Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

✦ Bà Nguyễn Hồng Minh - Kế toán trưởng

Họ và tên: Nguyễn Hồng Minh

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 27/09/1981

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Hà Đông - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính kế toán

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Hồng Minh	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/01/2016

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên

a) Cơ cấu theo giới tính:

STT	Giới tính	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Nữ	101	51,8
2	Nam	94	48,2
	Tổng cộng:	195	100

b) Cơ cấu theo trình độ:

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	03	1,6
2	Đại học	25	12,8
3	Cao đẳng, trung cấp	16	8,2
4	Công nhân kỹ thuật	23	11,8
5	Lao động phổ thông	128	65,6
	Tổng cộng:	195	100

2.4 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Lãnh đạo công ty tạo môi trường làm việc thân thiện, lành mạnh để tất cả các CBCNV phát huy tối đa sức sáng tạo, năng lực làm việc.
- Công ty luôn quan tâm giải quyết đầy đủ chế độ cho người lao động về tiền lương, thưởng, bảo hiểm và các chế độ phúc lợi xã hội khác.
- Đơn giá định mức tiền lương các công đoạn sản xuất được công ty liên tục xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Thực hiện hỗ trợ đơn giá tiền lương đối với các sản phẩm mới được triển khai kịp thời.
- Tuyển dụng lao động theo quy trình ISO 9001: 2008 nhằm cung cấp đầy đủ và kịp thời nguồn nhân lực cho nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của công ty. Lãnh đạo công ty tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích CBCNV tự trau dồi nghề nghiệp bằng nhiều hình thức như tham gia các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn và dài hạn...

- Cải thiện thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty, phần đầu năm sau cao hơn năm trước theo sự phát triển của Công ty và phù hợp với mặt bằng thu nhập hiện tại. Ngày một nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Ban lãnh đạo công ty tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên hoạt động, phối hợp tổ chức các phong trào thi đua sản xuất, thi đấu thể thao, tham gia giao lưu văn nghệ,... nhân dịp các ngày lễ lớn.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

- Năm 2016, công ty tiếp tục đầu tư bổ sung hệ thống máy móc thiết bị sản xuất bao bì với tổng giá trị trên 3 tỷ đồng, cho phép nâng công suất sản xuất lên 40-45 triệu vỏ bao/năm.
- HĐQT, Ban Tổng giám đốc công ty đang nghiên cứu để tham gia góp vốn đầu tư dự án đầu tư mở rộng thêm 01 nhà máy bao bì PP quy mô 2.400 tấn sản phẩm/năm, trong đó công ty dự kiến góp vốn 49%. Hiện tại, dự án đã được UBND tỉnh Thái Bình chấp thuận bằng văn bản về chủ trương đầu tư dự án. HĐQT công ty đang tiếp tục triển khai các thủ tục xin cấp phép đầu tư và xem xét, thẩm định về tính hiệu quả dự án để đưa ra quyết định đầu tư chính thức và báo cáo ĐHCĐ phiên họp gần nhất.
- Dự án hạ tầng công nghiệp và Khu nhà hỗn hợp, nhà ở tại Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội: Sau khi có Nghị quyết của HĐQT về việc dừng tham gia dự án, phía đối tác đã hoàn trả công ty vốn góp đầu tư bằng sản phẩm của dự án. Trong năm 2016, công ty đã tổ chức bán sản phẩm và thu hồi toàn bộ vốn đầu tư vào dự án này.
- Tiếp tục đơn đốc kế hoạch thoái vốn các khoản đầu tư tài chính không hiệu quả, trong đó năm 2016 công ty đã thoái vốn toàn bộ tại Công ty CP phát triển hạ tầng Hà Nội. Tuy nhiên, khoản đầu tư mua cổ phần của Công ty Vinaconex 45 vẫn chưa thể có điều kiện để thoái vốn do DN thua lỗ lớn.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính (số liệu hợp nhất):

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Tổng giá trị tài sản	170.580.761.489	183.632.071.928
Doanh thu thuần	244.685.093.915	283.747.813.505
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.797.850.928	5.079.283.107
Lợi nhuận khác	(2.491.950.075)	56.902.618
Lợi nhuận trước thuế	6.305.900.853	5.136.185.725
Lợi nhuận sau thuế	5.044.393.612	3.558.555.857
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	5%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	5,09	4,37
Hệ số thanh toán nhanh	4,16	3,33

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Hệ số thanh toán ngay (Tức thời)	0,66	0,73
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	13,2%	17,4%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	15,2%	21,1%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	11,8	9,58
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,43	1,55
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	2,40%	1,72%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,45%	2,66%
EPS (đồng)	809	610

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang niêm yết: 8.045.744 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 8.022.063 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: 23.681 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 21/10/2016 do Trung tâm Lưu lý Chứng khoán Việt Nam cung cấp:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	6.764.343	96,63
1	Cổ đông lớn	1.060.415	15,15
2	Cổ đông tổ chức	1.627	0,02
3	Cổ đông cá nhân	5.678.620	81,12
4	Cổ phiếu quỹ	23.681	0,34
II	Cổ đông nước ngoài	235.657	3,37
1	Cổ đông tổ chức	156.615	2,24
2	Cổ đông cá nhân	79.042	1,13
III	Tổng cộng (I+II):	7.000.000	100

✦ **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Năm 2016 Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để thưởng cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu trước khi phát hành: 7.000.000 cổ phần. Số cổ phiếu đã phân phối: 1.045.744 cổ phần. Số cổ phiếu sau khi phát hành: 8.045.744 cổ phần (Tương đương với 80.457.440.000 đồng)

✦ **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không

✦ **Các chứng khoán khác:** Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Hạt nhựa các loại = 3.292 tấn, giấy kraft dùng để SX vỏ bao bì xi măng = 3.083 tấn.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 0,5%

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng năng lượng điện trong quá trình sản xuất sản phẩm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không

6.3. Tiêu thụ nước: (Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Nhà máy nước sạch Hà Đông

- Lượng nước sử dụng năm 2016: 1.791 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Khoảng 10% lượng nước được tái sử dụng nhờ hệ thống bơm nước quay vòng từ nguồn nước thải của hệ thống máy lọc nước được sử dụng làm mát máy trong dây chuyền SX.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 195 người. Mức lương trung bình: 9,1 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổ chức hướng dẫn an toàn cho người lao động theo định kỳ, cấp phát bảo hộ cho người lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV trong công ty.

- Tổ chức tặng quà vào các ngày lễ tết, tạo điều kiện để tổ chức công đoàn thực hiện tốt công tác thăm hỏi, ốm đau, hiếu hi, các gia đình khó khăn, tại nạn lao động và nhiều hoạt động khác.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Công ty thực hiện đào tạo nội bộ đối với CBCNV mới được tuyển dụng vào công ty.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tổ chức cho cán bộ phụ trách công tác kế toán được tham gia các khóa tập huấn ngắn hạn nhằm cập nhật hệ thống văn bản pháp quy và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Hàng năm, tham gia đóng góp hỗ trợ các quỹ vì người nghèo, hỗ trợ các chương trình biểu diễn nghệ thuật ủng hộ trẻ em khuyết tật của quận Hà Đông và các quỹ khác tại địa phương nơi đóng trụ sở.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình thế giới: Năm 2016, những vấn đề căng thẳng địa chính trị, chính sách và thị trường tài chính biến động khiến nền kinh tế thế giới tiếp tục trì trệ, âm ỉ năm thứ 6 liên tiếp. Sự sụt giảm về tổng cầu, giá cả hàng hóa và sự rối loạn về thị trường tài chính, tình hình an ninh chính trị bất ổn, các vụ tấn công khủng bố, bạo loạn, chiến tranh xảy ra ở nhiều quốc gia Châu Âu, nhiều thỏa thuận thương mại đa phương bị ảnh hưởng sau cuộc bầu cử tổng thống ở Mỹ có thể tác động mạnh đến tự do hóa thương mại của nhiều quốc gia trên thế giới. Giá dầu mỏ giảm và duy trì ở mức thấp đã ảnh hưởng đến nền kinh tế theo nhiều chiều hướng thuận lợi và khó khăn đan xen.

Tình hình trong nước: Nền kinh tế đã có những dấu hiệu cải thiện cả về lĩnh vực sản xuất kinh doanh cũng như ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, bên cạnh những yếu tố thuận lợi thì nền kinh tế vẫn còn những tồn tại tiềm ẩn như: nợ xấu ngân hàng, nợ công tăng cao, ngân sách bị thâm hụt lớn gây áp lực đối với sự ổn định kinh tế vĩ mô. Những rủi ro từ biến đổi khí hậu, hiệp định TPP đang ở thể rơi vào “ngõ cụt” khiến cho những kỳ vọng của Việt Nam về đẩy mạnh tăng trưởng SX, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI và tiếp cận công nghệ hiện đại bị ảnh hưởng.

Đối với công ty, hoạt động SXKD năm 2016 của công ty nhìn chung có nhiều yếu tố thuận lợi do giá hạt nhựa xuống thấp và tương đối ổn định, tình hình việc làm ổn định ngay từ đầu năm và tăng cao vào những tháng cuối năm. Tuy vậy, do phải xử lý các khoản trích lập dự phòng từ các khoản đầu tư trước đây, các khoản công nợ tồn đọng khó đòi và bù đắp khoản lỗ từ hoạt động SXKD của công ty con (tổng số 10,8 tỷ đồng) nên chỉ tiêu lợi nhuận năm không đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

*** Các mặt hoạt động khác:**

- Công tác thu hồi vốn công ty mẹ đạt 310 tỷ đồng/KH 230 tỷ đồng=135%KH. Kết quả thu hồi vốn năm 2016 toàn công ty đạt vượt mức kế hoạch đề ra và gia tăng theo sự tăng trưởng về doanh số bán hàng trong năm.

- Công tác thị trường tiêu thụ: Năm 2016, tổng sản lượng SP tiêu thụ đạt 35,1 triệu SP/KH 28,5 triệu SP, đạt 123% kế hoạch. Có thể nói năm 2016 là năm công ty đạt mức sản lượng sản phẩm tiêu thụ lớn nhất từ trước đến nay, đánh dấu kết quả vượt bậc của công ty trong công tác khai thác thị trường đầu ra cho sản phẩm bao bì.

- Công tác việc làm và thu nhập: Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động với mức thu nhập ổn định và cao hơn năm trước. Thu nhập bình quân người lao động năm 2016 đạt 9,1 triệu đồng/người/tháng/kế hoạch 6,6 triệu đồng/người/tháng, đạt 138% kế hoạch. Thực hiện chi trả tiền lương đầy đủ và đúng hạn, không nợ lương, chậm lương. Nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, giải quyết chi trả chế độ đầy đủ, kịp thời cho người lao động.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Năm 2016, Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện mở rộng thị trường tiêu thụ SP, kinh doanh xi măng, Clinker, góp phần tăng cường công tác thu hồi công nợ, tạo cơ hội cho việc tăng sản lượng bao xi măng cung ứng cho một số đơn vị khó khăn về khả năng thanh toán.

Đầu tư máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất, cung ứng sản phẩm có chất lượng, đáp ứng được nhu cầu đa dạng về sản phẩm của khách hàng trong và ngoài nước.

Hoạt động điều hành sản xuất trong năm đã có nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được áp dụng trong dây chuyền SX, chất lượng sản phẩm được cải thiện, năng suất lao động được nâng cao, đặc biệt đã góp phần giảm giá thành sản xuất sản phẩm, tăng lợi thế cạnh tranh cho SP của công ty trên thị trường.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

- Điều chỉnh, cơ cấu lại nhân sự của các phòng chức năng, của Xí nghiệp sản xuất bao bì theo hướng hiệu quả hơn. Bố trí nhân lực hợp lý ở từng công đoạn sản xuất, nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với từng cá nhân.
- Đổi mới công tác cán bộ, tuyển chọn và sàng lọc đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực quản trị điều hành, công nhân có tay nghề.
- Thực hành triệt để tiết kiệm, giảm mạnh các chi phí trong toàn bộ hoạt động của công ty tại tất cả các lĩnh vực, bộ phận (cả XNBB và khối văn phòng công ty).

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh công ty năm 2017 như sau:

- Tổng giá trị sản lượng:	252,343 tỷ đồng
Trong đó Công ty Mẹ:	235,777 tỷ đồng
- Tổng doanh thu:	230,848 tỷ đồng
Trong đó Công ty Mẹ:	215,788 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	10,15 tỷ đồng
Trong đó Công ty Mẹ:	10,0 tỷ đồng

- Thu nhập bình quân CBCNV:	7.000.000 đ/ng/tháng
- Nộp ngân sách NN:	14,6 tỷ đồng
Trong đó Công ty Mẹ:	12,0 tỷ đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức	7% ÷ 10%

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

📌 Về công tác tổ chức quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động SX:

- Thực hiện sắp xếp lại bộ máy quản lý và dần kiện toàn công tác quản lý hoạt động sản xuất theo hướng chuyên môn hóa từ các phòng ban đến xí nghiệp, bổ sung cán bộ tăng cường cho công tác kỹ thuật của xí nghiệp bao bì, cán bộ kinh doanh bổ sung các lĩnh vực kinh doanh bao bì, hạt nhựa. Công tác quản lý của các Phòng chức năng và Xí nghiệp đã được ban Lãnh đạo Công ty sắp xếp lại để đáp ứng với yêu cầu sản xuất hiện nay.
- Tổ chức triển khai quán triệt nhiệm vụ tới từng bộ phận được thực hiện thường xuyên thông qua các thảo luận chuyên đề, từ đó giải quyết nhanh và hiệu quả các vấn đề tồn đọng ảnh hưởng đến sản xuất.
- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, CBCNV được thực hiện thường xuyên.
- Hoạt động giám sát và phân tích giá thành được thực hiện thường xuyên, liên tục góp phần hạn chế được các hiện tượng lãng phí trong sản xuất. Công ty đã nghiên cứu cải tiến kỹ thuật để giảm giá thành sản phẩm ở mức có thể trên cơ sở đảm bảo chất lượng của sản phẩm.

📌 Về công tác đầu tư:

- Công ty cũng đã đầu tư thêm thiết bị và tạo dựng những cơ sở vật chất, quy trình sản xuất, quy trình quản lý đáp ứng được yêu cầu sản xuất và kinh doanh hàng hóa phục vụ xuất khẩu;
- Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị phục vụ sản xuất đảm bảo chi phí đầu tư hợp lý, chất lượng thiết bị phù hợp và đáp ứng yêu cầu sản xuất của công ty hiện nay.

📌 Về công tác tài chính:

- Báo cáo tài chính riêng công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất của công ty năm 2016 được kiểm toán độc lập và được chấp thuận toàn bộ.
- Thu vốn có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động của đơn vị. Ban thu hồi vốn đã tích cực, sát sao trong công tác thu vốn, đặc biệt là đối với các khách hàng lớn. Kết quả thu vốn trong năm đạt kết quả tốt (đạt 135% KH).
- Thực hiện các biện pháp điều hành linh hoạt trong quản lý và sử dụng vốn, đảm bảo hiệu quả tối đa trong công tác sử dụng vốn trên cơ sở chủ động đáp ứng về nguồn vốn kinh doanh của công ty trong từng giai đoạn.

✚ **Về công tác kinh doanh, xuất khẩu:**

- Kinh doanh thương mại là hoạt động hỗ trợ cho hoạt động SXKD chính của công ty trên cơ sở phát huy lợi thế của ngành bao bì. Năm 2016, công tác kinh doanh vật tư vượt kế hoạch về sản lượng (đạt 144% kế hoạch năm), góp phần bổ sung lợi nhuận cho đơn vị.
- Năm 2016, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục duy trì mở rộng việc kinh doanh xi măng góp phần tăng cường công tác thu hồi công nợ tại các nhà máy xi măng.

✚ **Về công tác thị trường, kỹ thuật, quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý cơ giới-an toàn-BHLĐ:**

- Chủ động trong công tác tiếp thị, công tác tìm kiếm, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.
- Công tác bảo dưỡng thiết bị được chú trọng, đảm bảo ổn định chất lượng máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.
- Các nội quy, quy định an toàn trong sản xuất được bố trí hợp lý. Công tác an toàn lao động, PCCN luôn được ban lãnh đạo chú trọng, quan tâm đúng mức.
- Tuyên truyền công tác an toàn-bảo hộ lao động tới mọi CBCNV trong công ty và được thực hiện thường xuyên, liên tục.
- Công ty đã thực hiện trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động, trang bị đầy đủ các dụng cụ phòng cháy chữa cháy (bình bột, thang, họng nước,...) tổ chức đào tạo, hướng dẫn an toàn lao động cho công nhân mới vào nhằm hạn chế tối đa về tai nạn lao động.

✚ **Công tác lao động, tiền lương**

- Công tác tìm kiếm việc làm cho CBCNV được đảm bảo, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho CBCNV công ty.
- Thực hiện chi trả lương, thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng thời hạn. Không để xảy ra tình trạng nợ lương, chậm lương, nợ bảo hiểm.
- Các chế độ chính sách có liên quan đến người lao động như hưu trí, thai sản, thôi việc,... được giải quyết tốt.
- Đơn giá định mức tiền lương các công đoạn sản xuất được công ty liên tục xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Thực hiện hỗ trợ đơn giá tiền lương đối với các sản phẩm mới được triển khai kịp thời.

✚ **Các hạn chế và tồn tại:**

- Công nợ phải thu của khách hàng chủ yếu là các nhà máy xi măng thường xuyên duy trì ở mức cao do tình hình khó khăn chung của các doanh nghiệp, công ty phải thực hiện thu vốn bằng đổi hàng xi măng, từ đó phát sinh khâu tiêu thụ xi măng, phát sinh chi phí thu vốn và kéo dài thời gian thu vốn, làm giảm hiệu quả chung của đơn vị.
- Công tác chi đạo thu hồi vốn đầu tư tại dự án khu CN Thạch Thất và công nợ phải thu khó đòi mặc dù kết quả thu vốn đã tăng lên so với các năm trước song hiệu quả chưa đạt kế hoạch do phải phụ thuộc vào năng lực nội tại của các doanh nghiệp chưa thể trả nợ trong điều kiện còn nhiều khó khăn như hiện nay.
- Công tác chi đạo hoạt động SXKD tại công ty con được HĐQT công ty xem xét, đánh giá liên tục trong các kỳ họp thường kỳ, nhờ đó trong năm 2016 hoạt động SXKD của công ty

con được duy trì song chưa mang lại hiệu quả do cơ cấu sản phẩm tầng bóc phủ chủ yếu vẫn tập trung vào đá base có giá trị kinh tế thấp, sản lượng tiêu thụ chưa đạt kế hoạch.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

- HĐQT công ty thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện nghị quyết của Ban Tổng giám đốc từ đó có sự điều chỉnh và chỉ đạo kịp thời.
- Dưới sự chỉ đạo giám sát của Hội đồng quản trị, vượt qua khó khăn thách thức Ban Tổng giám đốc cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu đề ra năm 2016. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt được như kỳ vọng do phải trích lập dự phòng.
- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 vào ngày 21/04/2016.
- Chỉ đạo và giám sát việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế.
- Ban Tổng giám đốc chủ động và linh hoạt trong điều hành hoạt động SXKD. Đảm bảo việc là ổn định cho người lao động với mức thu nhập bình quân tăng 38% so với năm 2015.
- Năm 2016 Tổng giám đốc tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật hiện hành.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính quý, năm 2016;
- Đầu tư máy móc thiết bị đúng quy định, đáp ứng tốt cho hoạt động SXKD của đơn vị, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.
- Tập trung vào công tác thị trường, phát triển sản phẩm tạo việc làm thường xuyên cho người lao động. Đảm bảo công tác trả lương và chế độ lương cho người lao động đầy đủ, đúng thời hạn, không để nợ lương, chậm lương.
- Cùng cố tổ chức bộ máy quản lý của Xi nghiệp bao bì, nâng cao công tác chất lượng sản phẩm.
- Thực hành triệt để tiết kiệm, giảm mạnh các chi phí trong toàn bộ hoạt động của công ty tại tất cả các lĩnh vực, bộ phận (cả XNBB và khối văn phòng công ty).
- Thực hiện công bố thông tin định kỳ, bất thường theo qui định.
- Tổ chức thực hiện và các giải pháp đối với các dự án đầu tư, công tác thu vốn.
- Thực hiện các tài liệu, hồ sơ về thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 80.457.440.000 đồng trong quý IV năm 2016.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Xây dựng và phát triển công ty theo hướng giữ vững và phát triển mở rộng ngành nghề bao bì làm trọng tâm, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng đẩy mạnh các sản phẩm bao bì mới phục vụ xuất khẩu; kết hợp phát triển nhưng giữ tỷ trọng hợp lý các ngành nghề kinh doanh vật tư, thiết bị, khai thác khoáng sản, rút vốn khỏi các dự án hoặc lĩnh vực đầu tư ngoài ngành kém hiệu quả.
- Từng bước mở rộng hoạt động xuất khẩu nhằm tận dụng các cơ hội kinh doanh xuất khẩu những hàng hóa khai thác từ thị trường trong nước, đặc biệt tập trung cho việc khai thác và chọn lọc thị trường xuất khẩu các sản phẩm Bao bì, xi măng, Clinker.
- Đầu tư phát triển mở rộng quy mô, thúc đẩy tăng trưởng sản xuất ngành bao bì, cụ thể là: Góp vốn đầu tư mở rộng thêm 01 nhà máy bao bì PP mới với quy mô năm ổn định đạt công suất 2.400 tấn SP/năm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, tăng hiệu quả sử dụng vốn.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP năm giữ (*)	Tỉ lệ %	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng San	Chủ tịch. HĐQT	345.575	4,937		
2	Nguyễn Trọng Trãi	TV. HĐQT	93.380	1,334	Không	
3	Đặng Văn Phúc	TV.HĐQT	134.780	1,925	Chủ tịch HĐQT Công ty CP VLXD Hà Nội HP	Đã miễn nhiệm từ 01/11/2016
4	Vũ Hữu Súng	TV.HĐQT	0	0	Không	
5	Lê Duy Hiếu	TV.HĐQT	4.000	0,057	Phó giám đốc Ban tổ chức nhân sự TCT Sông Đà	
6	Nguyễn Trọng Lợi	TV.HĐQT				Bỏ nhiệm ngày 01/11/2016

(*) Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày chốt danh sách sở hữu 21/10/2016

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có các tiểu ban

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2016, HĐQT công ty tổ chức 8 phiên họp định kỳ cũng như tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, ra các nghị quyết, quyết định để quyết định các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, nhân sự,...đề ra nhiều chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và hỗ trợ Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT đã phê duyệt giải quyết các tờ trình, đề xuất của Ban Tổng giám đốc theo đúng qui định của Điều lệ công ty và qui định của pháp luật.

Các thành viên HĐQT đã phối hợp với Tổng Giám đốc trong điều hành thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

HĐQT trực tiếp bàn bạc, chỉ đạo và góp ý với Ban tổng giám đốc, đưa ra những biện pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016 và giao kế hoạch giá thành năm 2016 để Ban Tổng giám đốc triển khai và tổ chức thực hiện.

Quyết định đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý của công ty. Đã bỏ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ giữ chức vụ chủ chốt tại công ty theo đúng thủ tục và quy trình trước khi bỏ nhiệm.

Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT trong tháng 3/2016; Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm thành viên HĐQT thay thế trong tháng 11/2016 đồng thời công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Thông qua chính sách liên quan đến các hoạt động điều hành, quản trị công ty như: thay đổi người đại diện phần vốn tại công ty con, phê duyệt thanh lý máy móc thiết bị, phê duyệt đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, ban hành quy chế quản lý vốn đầu tư của công ty vào doanh nghiệp khác, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhà máy sản xuất bao bì PP tại Thái Bình, các hợp đồng có liên quan đến người nội bộ, phê duyệt các tài liệu, hồ sơ liên quan đến công tác phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu,...

Việc trao đổi, cung cấp thông tin cho thành viên không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên, đầy đủ. Các thành viên HĐQT độc lập không tham gia điều hành đã đóng góp tích cực vào xây dựng tầm nhìn, quyết định, kế hoạch hoạt động của công ty và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Chi đạo Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện và ủng hộ kinh phí cho các tổ chức đoàn thể hoạt động.

Thành viên Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT, để nắm bắt kịp thời các thông tin về hoạt động của công ty. HĐQT đã phối hợp với Ban kiểm soát thường xuyên giám sát các hoạt động của công ty nhằm ngăn chặn các sai sót.

Chi đạo công tác công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về kết quả hoạt động SXKD, BCTC định kỳ theo đúng quy định,

HĐQT đã tập trung giám sát, chỉ đạo và thực hiện tốt các nhiệm vụ theo tinh thần nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, duy trì ổn định mọi mặt hoạt động của công ty.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Thành viên HĐQT độc lập gồm có 02 thành viên là ông Lê Duy Hiếu, ông Vũ Hữu Sùng đã cùng với các thành viên khác trong HĐQT đề ra kế hoạch phát triển SXKD, định hướng chiến lược, giám sát quản lý, quản trị công ty.

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đã đóng góp tích cực xây dựng kế hoạch hoạt động, chiến lược phát triển của công ty và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT công ty. Ngoài ra các Thành viên độc lập không tham gia điều hành đưa ra ý kiến độc lập và khách quan tại mọi thời điểm, không chịu sự tác động chi phối đến các quyết định hoặc xung đột lợi ích giúp HĐQT có được những quyết sách đúng đắn vì lợi ích chung của công ty và cổ đông.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ (*)	Tỉ lệ %	Ghi chú
1	Bùi Minh Tuấn	Trưởng Ban KS	0	0	
2	Nguyễn Tuấn Quân	UV.BKS	0	0	
3	Nguyễn Quang Thiều	UV.BKS	157.780	2,254%	

(*) Số lượng cổ phần nắm giữ tại ngày chốt danh sách sở hữu 21/10/2016

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Lập kế hoạch xây dựng chương trình và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Ban kiểm soát công ty.

- Tham gia các cuộc họp của hội đồng quản trị.

- Xem xét thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, thẩm định báo cáo tài chính của công ty 06 tháng đầu năm và năm 2016; đảm bảo các báo cáo phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực trạng tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.

- Ban kiểm soát công ty đã kiểm tra công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách chứng từ kế toán, công tác đầu tư, công tác đấu thầu, công tác ký kết và thực hiện Hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các hồ sơ tài liệu khác tại công ty.

- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty năm 2016, xem xét báo cáo công tác kiểm toán, ý kiến kiểm toán viên và đơn vị kiểm toán phát hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty.

Đơn vị: Đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thực hiện năm 2016			Ghi chú
			Lương, thưởng	Tiền thù lao	Tổng tiền	
1	Nguyễn Trọng San	TV.HĐQT		10.434.783	248.611.832	Bổ nhiệm ngày 18/3/2016
		Chủ tịch HĐQT	238.177.049			
2	Đặng Văn Phúc	Chủ tịch HĐQT	79.947.005		109.512.222	Miễn nhiệm ngày 18/3/2016
		TV.HĐQT		29.565.217		Miễn nhiệm ngày 01/11/2016
3	Nguyễn Trọng Trãi	TV.HĐQT		48.000.000	351.061.981	
		Tổng GD	303.061.981			
4	Nguyễn Trọng Lợi	TV.HĐQT		8.000.000	250.501.234	Bổ nhiệm ngày 01/11/2016
		Phó TGD	242.501.234			
5	Vũ Hữu Sứng	TV.HĐQT		48.000.000	48.000.000	
6	Lê Duy Hiếu	TV.HĐQT		48.000.000	48.000.000	
7	Bùi Minh Tuấn	Trưởng BKS		48.000.000	48.000.000	
8	Nguyễn Quang Thiều	UV.BKS		36.000.000	36.000.000	
9	Nguyễn Tuấn Quân	UV.BKS		36.000.000	36.000.000	

3.2 Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Tuấn Quân		202.630	2,895%	0	0%	Bán
2	Nguyễn Thị Nhuận	Mẹ TV.BKS	343.275	4,904%	345	0,0049%	Bán
3	Nguyễn Trọng Trung	Em TV.HDQT	0	0	545.560	7,7937%	Mua

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính công ty).

STT	Đơn vị thực hiện	Người có liên quan	Nội dung giao dịch
1	Công ty CP vật liệu xây dựng Hà Nội HP	Thành viên HDQT	Bán xi măng thương hiệu Trung Sơn
2	Công ty CP đầu tư và thương mại vận tải Hà Nội	Thành viên HDQT	Vận chuyển vỏ bao

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C
- Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của nhóm công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán

- Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: www.stp.com.vn

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2017

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



(Handwritten signature)
Nguyễn Trọng Trãi